

# Thực trạng công tác giáo dục thể chất cho nam sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam

TS. Nguyễn Xuân Hùng, ThS. Nguyễn Công Định ■

## TÓM TẮT:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, đề tài tiến hành đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho nam sinh viên (SV) Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam (CĐKT-KTQN). Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất biện pháp khắc phục để nâng cao chất lượng công tác GDTC cho nam SV Trường là việc làm rất cần thiết góp phần nâng cao thể chất, giáo dục con người toàn diện.

**Từ khóa:** Đánh giá, thực trạng thể lực, nam sinh viên, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam.

## ABSTRACT:

By using conventional scientific research methods, the topic assesses the current situation of physical education for male students (students) in Quang Nam Economic and Technology College. The research results are the basis for proposing remedial measures to improve the quality of physical education for male students which is a very necessary job contributing to improving the physical and education of the whole person.

**Keywords:** Assesment, current strength situation, male students Quang Nam Economic - Technology college.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

GDTC trong các trường đại học, cao đẳng là một bộ phận hữu cơ của hệ thống Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. Công tác GDTC và hoạt động thể dục thể thao (TDTT) trong các trường đại học là một mặt giáo dục quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu: Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài cho đất nước để đáp ứng nhu cầu đổi mới sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã chỉ rõ: “Con người là vốn quý nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa”. Bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe



(Ảnh minh họa)

con người là nghĩa vụ và mục tiêu của ngành Y tế và TDTT xã hội chủ nghĩa. Đó là quan điểm có tính nhân văn sâu sắc của Đảng về sức khỏe của con người và xác định vai trò của TDTT. Sức khỏe của con người tức là sức khỏe của mỗi người dân, của toàn xã hội. Có sức khỏe nhân dân mới sống hạnh phúc, dân tộc khỏe mạnh, xã hội vui tươi.

Kết quả học tập môn GDTC của nam SV Trường CĐKT-KTQN còn rất hạn chế so với mục tiêu GDTC. Để làm rõ hơn vấn đề này, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu: “*Thực trạng công tác giáo dục thể chất cho nam sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam*”.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: tổng hợp và phân tích tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, kiểm tra y học, kiểm tra sư phạm, thực nghiệm sư phạm, toán học thống kê

**Bảng 1. Chương trình giảng dạy nội khoá môn học GDTC của Trường CĐKT-KTQN**

| TT        | Nội dung chương trình                                                                                                    | Số tiết | Phân phối chương trình |     |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------|-----|
|           |                                                                                                                          |         | HK1                    | HK2 |
| <b>I</b>  | - GDTC trong trường đại học<br>- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn<br>- Kỹ thuật chạy cự ly trung bình<br>- Nhảy cao<br>- Nhảy xa | 30      |                        |     |
| 1         | Nhập môn                                                                                                                 |         | 2                      |     |
| 2         | KT chạy cự ly ngắn (50m)                                                                                                 |         | 6                      |     |
| 3         | KT chạy cự ly trung bình (Nam 1000m, Nữ 500m)                                                                            |         | 6                      |     |
| 4         | KT Nhảy cao                                                                                                              |         | 6                      |     |
| 5         | KT Nhảy xa                                                                                                               |         | 6                      |     |
| 6         | Kiểm tra                                                                                                                 |         | 4                      |     |
| <b>II</b> | Bóng Chuyền<br>- KT chuyền bóng cao tay<br>- KT chuyền bóng thấp tay (đệm bóng)<br>- KT phát bóng                        |         |                        |     |
| 1         | KT chuyền bóng cao tay                                                                                                   |         |                        | 4   |
| 2         | KT chuyền bóng thấp tay (đệm bóng)                                                                                       |         |                        | 4   |
| 3         | KT phát bóng                                                                                                             |         |                        | 4   |
| 4         | Kiểm tra                                                                                                                 |         |                        | 3   |

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng công tác GDTC của nam SV trường CĐKT-KTQN thông qua:

### 2.1. Thực trạng về nội dung, chương trình giảng dạy môn học GDTC của Trường CĐKT-KTQN

Nội dung giảng dạy chia thành học phần: 45 tiết

- Học phần I: (30 tiết) Học các môn học về Điền kinh (kỹ thuật chạy cự ly ngắn, kỹ thuật chạy cự ly trung bình, kỹ thuật nhảy cao, kỹ thuật nhảy xa).

- Học phần II: (15 tiết) Học Bóng chuyền (kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng)

Trong từng học phần có kiểm tra đánh giá từng nội dung theo quy định của nhà trường và bộ môn.

Trách nhiệm của SV trong quá trình học tập: "Có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập môn GDTC... SV các trường cao đẳng và đại học phải có chứng chỉ mới đủ điều kiện thi tốt nghiệp".

Trong từng học phần có kiểm tra đánh giá theo từng nội dung đã quy định của nhà trường được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy tổng số giờ học chính khóa gồm 45 tiết được chia đều trong 2 học kỳ, Trung tâm Quốc phòng - Thể chất Trường CĐKT-KTQN đã tiến hành tổ chức cho SV học theo thời khóa biểu do chính Trung tâm quy định nằm trong kế hoạch năm học của nhà trường, có quy cách kiểm tra đánh giá và cho điểm của từng học phần đó. Giờ học nội khóa phần lớn là giảng dạy kỹ thuật của các môn thể thao đã quy

**Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ cho giảng dạy tập luyện TDTT của Bộ môn GDTC**

| TT | Cơ sở vật chất            | Số lượng | Chất lượng |
|----|---------------------------|----------|------------|
| 1  | Sân Điền kinh             | 1        | Tốt        |
| 2  | Đường chạy ngắn (100m)    | 1        | Tốt        |
| 3  | Hố nhảy xa                | 1        | Tốt        |
| 4  | Đệm nhảy cao              | 4        | Tốt        |
| 5  | Sân Bóng chuyền           | 2        | Tốt        |
| 6  | Sân Bóng đá (sân 5 người) | 2        | Tốt        |

định trong chương trình chi tiết của học phần đó. Đặc biệt, các bài tập thể lực hiện đang sử dụng để phát triển thể lực cho SV vẫn còn ít về số lượng và hạn chế về nội dung, chủ yếu là các trò chơi vận động và bài tập tĩnh lực.

### 2.2. Thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy môn học GDTC của Trường CĐKT-KTQN

Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy và học tập, mặc dù đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường hết sức quan tâm đầu tư và nâng cấp. Một số sân tập, dụng cụ tập... song còn hạn chế về chất lượng cũng như hạn hẹp về diện tích và chưa đảm bảo cho việc học tập nội khóa.

Để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất của Trung tâm Quốc phòng - Thể chất Trường CĐKT-KTQN, đề tài đã tiến hành điều tra sân bãi, dụng cụ của Trung tâm trong năm 2016. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2.

Qua khảo sát và kết quả thu được ở bảng 2, cho

**Bảng 3. Trình độ và độ tuổi của giảng viên Trung tâm Quốc phòng - Thể chất Trường CĐKT-KTQN (n = 12)**

| Chỉ số          | Tuổi |       |       |      | Giới tính |      | Trình độ |
|-----------------|------|-------|-------|------|-----------|------|----------|
|                 | <30  | 30-40 | 41-50 | >50  | Nam       | Nữ   |          |
| <b>ND</b>       |      |       |       |      |           |      |          |
| <b>Số lượng</b> | 3    | 4     | 4     | 1    | 11        | 1    | 12       |
| <b>Tỷ lệ %</b>  | 25   | 33.33 | 33.33 | 8.33 | 91.67     | 8.33 | 100      |

**Bảng 4. Kết quả học tập môn GDTC của nam SV Trường Cao đẳng KT - KT Quảng Nam**

| Nội dung  | K10 (năm thứ 1) |         |         |               | K9 (năm thứ 2) |         |         |               | K8 (năm thứ 3) |         |         |               |
|-----------|-----------------|---------|---------|---------------|----------------|---------|---------|---------------|----------------|---------|---------|---------------|
|           | Giỏi (%)        | Khá (%) | Đạt (%) | Không đạt (%) | Giỏi (%)       | Khá (%) | Đạt (%) | Không đạt (%) | Giỏi (%)       | Khá (%) | Đạt (%) | Không đạt (%) |
| Thực hành | 10,01           | 40,14   | 39,71   | 10,14         | 9,02           | 45,52   | 41,05   | 05,41         | 10,27          | 36,33   | 42,62   | 0,78          |

thấy để nâng cao chất lượng đào tạo GDTC cho SV, Trung tâm Quốc phòng - Thể chất Trường CĐKT-KTQN không những nâng cao chất lượng sân bãi dụng cụ tập luyện hiện có, mà đã có kế hoạch để quy hoạch xây dựng thêm sân bãi và tăng cường mua sắm trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và tập luyện (nội khóa và ngoại khóa) của SV Trường CĐKT-KTQN.

### 2.3. Thực trạng về đội ngũ giảng viên giảng dạy môn học GDTC của Trường CĐKT-KTQN

Trung tâm Quốc phòng - Thể chất có 12 giảng viên; gồm 02 tổ bộ môn: Tổ GDQP-AN và GDTC; 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 Tổ trưởng bộ môn, 09 giảng viên.

Qua kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ, giảng viên đang công tác tại Trung tâm Quốc phòng - Thể chất Trường CĐKT-KTQN được trình bày trên bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: hiện tại các giảng viên có độ tuổi dưới 30 tuổi chiếm 25%, từ 30 - 40 tuổi chiếm 33.33%, từ 41 - 50 tuổi chiếm 33.33%, trên 50 tuổi chiếm 8.33%, giảng viên nam chiếm 91.67%, giảng viên nữ chiếm 8.33%, cử nhân 100%. Với các đặc điểm này lực lượng giảng viên tại Trung tâm Quốc phòng - Thể chất Trường CĐKT-KTQN có thể đáp ứng các yêu cầu cao về giảng dạy GDTC trong trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, Nxb, TĐTT, Hà Nội.
  2. Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục Thể thao*, Tài liệu chuyên khảo dành cho học viên Cao học TĐTT, NXB TĐTT, Hà Nội.
  3. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000), *Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học*, Nxb, TĐTT, Hà Nội.
  4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
  5. Quyết định 14/2001/QĐ (03/5/2001) Bộ GD & ĐT về việc ban hành quy chế GDTC và Y tế trường học.
  6. Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV.
- \* Nguồn báo: trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài "Lựa chọn và ứng dụng các giải pháp nâng cao thể lực cho nam sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam", Nguyễn Công Định, GVHD TS. Nguyễn Xuân Hùng, 2018.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12/9/2020; ngày phản biện đánh giá: 18/12/2020; ngày chấp nhận đăng: 19/1/2021)

### 2.4. Thực trạng về kết quả học tập môn GDTC của nam SV của Trường CĐKT-KTQN

Sau khi SV tốt nghiệp ra trường, là cử nhân sẽ làm việc trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Với đặc điểm ngành nghề chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xã hội nên cần phải có thể chất thật tốt để đáp ứng được công việc đặc thù của ngành nghề.

Đánh giá điểm học tập môn GDTC của SV từ năm 2015 đến năm 2017, kết quả thu được như trình bày ở bảng 4.

Từ kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy kết quả học tập môn GDTC của nam SV là còn khiêm tốn tỷ lệ không đạt yêu cầu vẫn còn, cụ thể năm thứ 3 là 0,78% trong khi đó năm thứ nhất tỷ lệ không đạt là 10,14% (thực hành). Số lượng SV đạt loại giỏi, khá rất thấp đặc biệt không có SV đạt loại giỏi.

## 3. KẾT LUẬN

Từ các kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi rút ra kết luận như sau: Thực trạng công tác GDTC cho nam SV Trường CĐKT-KTQN còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng học tập môn GDTC nói chung, cũng như tiêu chuẩn rèn luyện thân thể nói riêng trong quá trình đào tạo.